

Bản án số: **51/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 20/9/2019

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân T

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Ánh

Bà Nguyễn Quỳnh Thơ

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến – Kiểm sát viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 507/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thanh T, sinh năm: 1983; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Bằng Sở, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín Hà Nội. Có mặt.

Bị đơn: Anh Đào Minh T, sinh năm: 1982; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: P313 nhà 12 ngách 221/56 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Tại đơn ly hôn và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng tại Tòa, nguyên đơn chị Phạm Thanh T trình bày:***

Chị và anh Đào Minh T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 06/12/2012, tại Ủy ban nhân dân phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại P313 nhà 12 ngách 221/56 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Hà Nội đến tháng 11 năm 2013 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị chuyển về sống tại thôn Bằng Sở, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, Hà Nội còn anh T vẫn sống tại địa

chỉ trên cho đến nay. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T không có trách nhiệm với vợ, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, thậm chí đánh chửi xúc phạm lẫn nhau. Mặc dù đã được gia đình khuyên giải. Bản thân chị đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả. Chị T xác định mâu thuẫn vợ chồng chị rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và không thể hòa giải được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Minh T.

Về con chung: Chị và anh T không có con chung.

Về tài sản chung (động sản và bất động sản): chị và anh T không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh T không có khoản nợ nào chung và cũng không cho ai vay nợ gì. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại biên bản ghi ý kiến ngày 18 tháng 8 năm 2019, bị đơn anh Đào Minh T có ý kiến:* Anh và chị T chung sống và kết hôn đúng như chị T khai. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không bắt đồng. Khi mâu thuẫn xảy ra, gia đình hai bên có hòa giải nhưng không có kết quả. Bản thân anh cũng cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả vì phía chị T không có thiện chí cùng anh. Do vậy, vợ chồng sống ly thân từ năm 2013 cho nay. Nay chị T xin ly hôn, anh đồng ý. Do công việc của anh rất bận và về rất muộn (sau 21h hàng ngày) nên anh không thể tham gia tố tụng tại Tòa được. Anh đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa giải quyết và xét xử vụ án ly hôn của anh và chị T vắng mặt anh. Anh T xin được vắng mặt trong tất cả các thủ tục tố tụng, tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa.

Về con chung: Anh và chị T không có con chung.

Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh và chị T không có tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị T không có khoản nợ nào chung và cũng không cho ai vay nợ gì. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

-Chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì khác.

- Anh T vắng mặt.

-Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Tuân thủ và chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử Điều 51,

Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Phạm Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn, bị đơn anh Đào Minh T có Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại số P313 nhà 12 gác 221/56 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Đào Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, anh T đã nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thanh T và anh Đào Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 06/12/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống do vợ chồng mâu thuẫn nên vợ chồng chị T và anh T đã sống ly thân mỗi người ở một nơi thể hiện ở những chứng cứ mà chị T đã nộp cho Tòa án, biên bản xác minh tại công an phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Hà Nội nơi chị cư trú của anh T và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Chị T xác định không còn tình cảm gì với anh T, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng kéo dài nhiều năm. Anh T cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hòa giải được và đồng ý ly hôn. Do vậy, xét yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ và phù hợp với khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị T và anh T không có con chung nên không xét.

[5] Về tài sản chung: Chị T và anh T không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

Về nợ: Chị T và anh T xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Án phí: Chị T phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều

147, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thanh T. Chị Phạm Thanh T được ly hôn anh Đào Minh T.

2. Về nuôi con chung: Chị Phạm Thanh T và anh Đào Minh T không có con chung.

3. Về tài sản chung: Chị T và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Chị T và anh T xác nhận vợ chồng không có nợ chung, chỉ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Chị Phạm Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai số 0008842 ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

-TAND thành phố Hà Nội;
-VKSND quận Đống Đa;
-Đương sự;
-Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân T

